

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 05/6/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bính;

2/ Bà Lê Thị Kiều Thu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Hồ Trần Trung – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019, đối với các bị cáo:

1/ Bùi Minh T (T Xì Ke) - Sinh năm: 1996 tại Bình Thuận

- Nơi cư trú: khu phố A1, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Q và bà Lê Thị N; Có vợ và 03 con; Tiền án: Ngày 15/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng (theo bản án số 129/2017/HSST); Tiền sự: không; Nhân thân: + Ngày 30/9/2018 có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hiện Cơ quan CSĐT Công an TP. P đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T và đang xử lý theo quy định.

+ Ngày 11/4/2019 bị Tòa án nhân dân TP. P xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 19/2019/HSST).

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ – Công an thành phố P theo bản án số 19/2019/HSST ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Đinh Xuân Q (Cu Em) - Sinh năm: 1996 tại Bình Thuận

- Nơi cư trú: khu phố A2, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Xuân P và bà Ngô Thị Kim L; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/9/2018 có hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 86U1-9857 (trị giá là 11.500.000đồng) tại khu phố A2, phường Đ, TP. P. Hiện Cơ quan CSĐT – Công an TP. P đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Q và đang xử lý theo quy định

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Bà *Nguyễn Thị T1*, sinh năm 1956 (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Trú tại: Khu phố A3, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

*** Người làm chứng:**

1/ Ông *NLC1*, sinh năm 1991 (Vắng mặt)
Trú tại: Khu phố A4, phường PT, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông *NLC2*, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn TH, xã HT, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

3/ Ông *NLC3*, sinh năm 1991 (Vắng mặt)
Trú tại: đường V, phường PT, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/10/2018, Bùi Minh T (sinh năm: 1996, trú tại khu phố A1, phường H, TP. P) điều khiển xe mô tô biển số 86K8-5845 đến Công viên công chữ Y thì gặp Đinh Xuân Q (sinh năm: 05/6/2000, trú tại khu phố 8, phường Đ, TP. P) nên T rủ Q cùng đi trộm cắp tài sản. Sau khi thỏa thuận, T điều khiển xe mô tô chở Q đi từ đường T1 đến đường T2. Khi đến đường T2 (thuộc khu phố A2, phường Đ1, TP. P), là quán cơm của bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm: 1956, trú tại khu phố A3, phường L, TP. P) thì phát hiện cánh cửa gỗ bên hông nhà bị bể nên cả 2 quyết định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. T dựng xe mô tô trước nhà số 24, cạnh đó rồi cùng Q đi bộ đến dùng tay, chân bẻ, đập gãy cánh cửa gỗ. Sau đó, T đột nhập vào trong để tìm tài sản lấy trộm, còn Q đứng bên ngoài để trông xe và canh giới. T đi ra sau nhà lấy 19 lon bia Sài gòn, 15 lon bia Heiniken bỏ vào 02 thùng giấy đựng bia cũ, 01 lò vi sóng hiệu Electrolux để trên kệ, sau đó đi đến tủ bán cơm lấy 06 gói thuốc lá hiệu 555, 03 gói thuốc lá hiệu Craven rồi mang số tài sản vừa lấy được ra bên ngoài để lên xe cùng Q chuẩn bị chở đi thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, bắt giữ được Q cùng tang vật giao cho công an phường Đ1 lập biên bản sự việc thu giữ toàn bộ vật chứng. Riêng Bùi Minh T thì trốn thoát,

đến sáng ngày 12/10/2018 Công an phường Đ1 đưa T đến trụ sở để làm việc. Qua đấu tranh, T đã khai nhận hành vi phạm tội cùng với Q như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) lò vi sóng hiệu Electrolux (đã qua sử dụng).
- 15 lon bia hiệu Heineken.
- 19 lon bia hiệu Sài gòn xanh.
- 03 bao thuốc là hiệu Craven.
- 06 bao thuốc là hiệu 555.
- 01 xe mô tô biển số 86K8-5845 (là phương tiện các bị can sử dụng vào việc phạm tội). *(bút lục số 51)*
- Tại bản kết luận định giá tài sản số 211, ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá – UBND thành phố P kết luận tổng giá trị của số tài sản trên là 2.631.000 đồng. *(bút lục số 53 – 54)*

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP.P đã xử lý vật chứng: trả lại số tài sản trên cho người bị hại. Sau khi nhận tài sản, bà Nguyễn Thị T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Đối với xe mô tô biển số 86K8-5845 T khai nhận là mượn của chị Nguyễn Thị Mỹ P (sinh năm: 1980, trú tại khu phố A5, phường L, TP. P). Tuy nhiên, chị P xác định là không biết chiếc xe mô tô biển số 86K8-5845 và cũng chưa cho T mượn xe mô tô nào. Qua xác minh thì xe mô tô biển số 86K8-5845 do anh G (sinh năm: 1974, trú tại khu phố NT, thị trấn TN, huyện HTN) đứng tên chủ sở hữu, anh G khai nhận đã bán chiếc xe mô tô nói trên cho người tên H (không rõ nhân thân) vào năm 2016, không làm giấy tờ khi mua bán. Hiện nay chưa xác minh được ai là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô nói trên, vì vậy, Cơ quan CSĐT – Công an TP. P tiếp tục tạm giữ để làm rõ chủ sở hữu. *(bút lục số 115 – 116)*

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 15 tháng 5 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố các bị cáo Bùi Minh T và bị cáo Đinh Xuân Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Bùi Minh T và bị cáo Đinh Xuân Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 01 điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh T mức án tù từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 đề nghị hội đồng xét xử cộng với hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù tại Bản án số 19/2019/HSST ngày 11/04/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố P, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Xuân Q mức án tù từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về dân sự người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xét.

- Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 86K8-5845, hiện chưa xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô này, vì vậy Cơ quan CSĐT – Công an TP.P tiếp tục tạm giữ để làm rõ, xử lý sau.

Các bị cáo xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, các bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/10/2018, sau khi cùng bàn bạc về việc đi trộm cắp tài sản, Bùi Minh T điều khiển xe mô tô biển số 86K8-5845 chở Đinh Xuân Q đến quán cơm của của bà Nguyễn Thị T1 (thuộc khu phố A, phường Đ1, TP. P). Tại đây cả 2 dùng tay, chân bẻ, đập gãy cánh cửa rồi lén lút đột nhập vào bên trong trộm cắp tài sản gồm: 01 lò vi sóng hiệu Electronlux, 15 lon bia hiệu Heinken, 19 lon bia hiệu Sài gòn xanh, 03 bao thuốc hiệu Craven, 06 bao thuốc hiệu 555 (tổng giá trị là 2.631.000đồng). Sau khi chiếm đoạt số tài sản trên, T và Q đang mang lên xe mô tô để tẩu thoát thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, bắt quả tang.

Hành nêu trên của Bùi Minh T và Đinh Xuân Q là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Xét bị cáo Bùi Minh T vì động cơ tư lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, bất chấp hậu quả.

Xét bị cáo Đinh Xuân Q được T rủ đi trộm cắp tài sản, bị cáo đã đồng ý và có nhiệm vụ đứng bên ngoài để trông coi xe và cảnh giới, vì vậy bị cáo đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” với bị cáo T.

Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cho thấy : Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng với bản chất lười biếng, lười lao động muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bất chấp pháp luật.

Hành vi của bị cáo Bùi Minh T, Đinh Xuân Q đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất ổn định về trật tự tại địa phương là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Minh T đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện phạm tội mới do lỗi cố ý thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị T1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 86K8-5845 hiện chưa xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô trên, vì vậy Cơ quan CSĐT – Công an TP. P tiếp tục tạm giữ để làm rõ chủ sở hữu, xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Áp dụng:** khoản 1 điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự 2015.

* **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Minh T 18 (mười tám) tháng tù; tổng hợp hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù tại Bản án số 19/2019/HSST ngày 11/04/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố P, buộc bị cáo Bùi Minh T chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành bản án trước là ngày 21/5/2019.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Đinh Xuân Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* **Áp dụng:** khoản 01 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

* **Xử phạt:** Bị cáo Đinh Xuân Q 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam trong vụ án khác là ngày 05/4/2019.

* **Về bồi thường dân sự:** Bị hại bà Nguyễn Thị T1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xét.

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Bùi Minh T và Đinh Xuân Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tp P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp P;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TP.P;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Ngọc Dũng